

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-9-2021
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn D; nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 75V/389 đường ĐH, Tổ 2, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.**

- **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị B; nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Thôn 2, xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Lãnh thổ Đài Loan; vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Hoàng Văn D trình bày:

Năm 2015, anh và chị Hoàng Thị B xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng. Sau đó, vợ chồng xảy

ra mâu thuẫn và được Tòa án nhân dân huyện TL giải quyết ly hôn vào năm 2018. Tại Quyết định ly hôn đã tuyên giao con chung là cháu Hoàng Hà P, sinh ngày 13/12/2015 cho chị B được nuôi dưỡng. Tuy nhiên, cùng năm 2018 chị B đi lao động tại Đài Loan. Hàng tháng, anh vẫn đóng góp nuôi con cho chị B và về thăm cháu thường xuyên. Nay, do chị B đang ở nước ngoài nên cháu phải ở với ông bà ngoại, mặt khác cháu chuẩn bị vào học lớp một, ông bà ngoại đã có tuổi, anh là giáo viên nên anh muốn nuôi cháu để cháu có điều kiện ăn học tốt nhất. Chính vì vậy, anh làm đề nghị Tòa án giao con chung là Hoàng Hà P cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D chỉ biết chị B đi lao động tại Đài Loan, còn địa chỉ cụ thể thì anh không biết. Chị B vẫn liên lạc về cho nhà bố mẹ đẻ chị là: Ông Hoàng Văn Uyển và bà Vũ Thị Thúy, địa chỉ: Thôn 2, xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng.

Hiện nay, anh đang làm tại Công ty TNHH XNK Phú Hải Giang với mức thu nhập 13.251.400 đồng/1 tháng, ngoài ra anh còn dạy học thêm mức thu nhập được khoảng từ 9.000.000 đến 10.000.000 đồng/1 tháng.

Anh đã mua nhà ở số 75V/389 đường ĐH, Tổ 2, ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng từ tháng 4 năm 2021, diện tích đất ở khoảng 46m², nhà 3 tầng. Hiện nay, anh đang sinh sống tại địa chỉ trên và chưa kết hôn với người khác. Nếu anh được nuôi cháu Phương thì bố mẹ anh sẽ ra ở cùng để có điều kiện chăm sóc cháu Phương.

Đối với chị Hoàng Thị B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho bố mẹ đẻ chị Hoàng Thị B là ông Hoàng Văn Uyển và bà Vũ Thị Thúy. Tòa án đã 2 lần thông báo cho ông Uyển và bà Thúy cung cấp địa chỉ của chị B ở Lãnh thổ Đài Loan và yêu cầu bà cho biết kết quả về việc ông bà đã thông báo cho chị B để gửi lời khai về Tòa án chưa. Lời khai của ông **Hoàng Văn Uyển** thể hiện: Chị B vẫn thường xuyên liên lạc với ông Uyển, bà Thúy nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể chị B ở Lãnh thổ Đài Loan. Chị B biết việc anh D có đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị B chưa gửi ý kiến về cho Tòa án. Hiện nay, con chung của chị B và anh D đang ở với ông bà.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị B đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên lời khai đã trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là của cả anh D và chị B, tuy nhiên hiện nay chị B đang sinh sống ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Hoàng Văn D: Giao con chung là Hoàng Hà P, sinh ngày 13/12/2015 cho anh Hoàng Văn D nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh D không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nguyên đơn anh Hoàng Văn D đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn chị Hoàng Thị B là người Việt Nam nhưng sinh sống tại nước ngoài (Lãnh thổ Đài Loan), theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị B đều vắng mặt, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị B: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn anh Hoàng Văn D: Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả anh Hoàng Văn D và chị Hoàng Thị B. Sau khi ly hôn, chị B đã chăm sóc con chung (cháu Hoàng Hà P). Hiện nay chị Hoàng Thị B đang đi lao động ở nước ngoài, cháu Phương phải ở với ông bà ngoại. Mặc dù theo lời khai của ông Uyển: Chị B vẫn thường xuyên liên lạc và gửi tiền về để ông bà chăm sóc cháu Phương. Tuy nhiên, cháu Phương chuẩn bị vào lớp 1 nên cần sự chăm sóc trực tiếp của bố hoặc mẹ nhưng chị B đang lao động ở nước ngoài, không có địa

chỉ cụ thể nên không thể trực tiếp chăm sóc cháu Phương bằng anh D. Mặt khác, anh D có công việc, thu nhập ổn định (có xác nhận của công ty nơi anh D làm việc), có nhà và nơi ở ổn định (có xác nhận của Công an phường DH, quận HA). Anh D chưa xây dựng gia đình với người khác. Anh D vẫn về thăm và gửi tiền nuôi dưỡng cháu Phương khi chị B và anh D ly hôn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Từ trước đến nay, anh D là người có tư cách đạo đức tốt, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự phát triển ổn định cả về thể chất, tinh thần của con chung cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D: Giao cháu Hoàng Hà P cho anh D nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn D không yêu cầu chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn D: Tạm thời anh Hoàng Văn D không yêu cầu chị Hoàng Thị B việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Hoàng Văn D được chấp nhận nên chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh D tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị B. Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị B là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D.

1. Giao con chung là Hoàng Hà P, sinh ngày 13/12/2015 cho anh Hoàng Văn D nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn D: Tạm thời anh Hoàng Văn D không yêu cầu chị Hoàng Thị B việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn D tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0018922 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Văn D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Hoàng Văn D (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp